CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GỖ HOÀNG SƠN

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GỖ HOÀNG SƠN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG SON WOOD TRADING AND PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109160844

3. Ngày thành lập: 17/04/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2 – làn 1, Khu công nghiệp Kim Quan, Xã Kim Quan, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *gohoangson@gmail.com* Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Trừ hoạt động sản xuất, kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	*2420*
2.	Đúc sắt, thép	*2431*
3.	Đúc kim loại màu (Trừ hoạt động sản xuất, kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	*2432*
4.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	*2511*
5.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	*2512*
6.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	*2591*
7.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	*2592*
8.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	*2593*
9.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp; - Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít; - Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như: Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ; - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện; - Sản xuất đinh hoặc ghim; - Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; - Sản xuất các sản phẩm đinh vít; - Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự; (Trừ sản xuất huy hiệu và huân chương)	*2599*
10.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	*2640*
11.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	*2733*

12.	Sản xuất thiết bị điện khác	*2790*
13.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	*2816*
14.	Sản xuất máy thông dụng khác	*2819*
15.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	*2822*
16.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	*2824*
17.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	*2829*
18.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	*3100*
19.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm cho con người: Tẩu hút, lược, bình xịt nước hoa, lọc chân không và các bình chân không khác dùng cho cá nhân hoặc gia đình, tóc giả, râu giả, mi giả, bút kẻ lông mày;	*3290*
20.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	*3312*
21.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa, thay thế thiết bị của hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động, chống sét, camere giám sát, súc nạp bình chữa cháy	*3319*
22.	Xây dựng nhà để ở	*4101*
23.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
24.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
25.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*
26.	Xây dựng công trình điện	*4221*
27.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	*4222*
28.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	*4223*
29.	Xây dựng công trình công ích khác	*4229*
30.	Xây dựng công trình thủy	*4291*
31.	Xây dựng công trình khai khoáng	*4292*
32.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	*4293*
33.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời; - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	*4299*
34.	Phá dỡ	*4311*
35.	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
36.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
37.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*
38.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
39.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
40.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
41.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá hàng hóa)	*4610*

42.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; - Bán buôn thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn cho nuôi trồng thủy sản; - Bán buôn bán thành phẩm, phế liệu, phế thải từ các sản phẩm nông nghiệp dùng để chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn cho nuôi trồng thủy sản.	*4620*
43.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng ; -Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; -Bán buôn thủy sản; -Bán buôn rau, quả; -Bán buôn cà phê; -Bán buôn chè;- Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Bán buôn thực phẩm khác	*4631*
44.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng ; -Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; -Bán buôn thủy sản; -Bán buôn rau, quả; -Bán buôn cà phê; -Bán buôn chè;- Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Bán buôn thực phẩm khác	*4632(Chính)*
45.	Bán buôn đồ uống (Trừ loại Nhà nước cấm)	*4633*
46.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	*4641*
47.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	*4649*
48.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	*4659*
49.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại chi tiết: Bán buôn sắt, thép Bán buôn kim loại khác (trừ vàng và các kim loại nhà nước cấm)	*4662*
50.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*
51.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết:- Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; -Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép;	*4669*
52.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	*4690*
53.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4711*
54.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); -Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	*4719*
55.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	*4721*

56.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4722*
57.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	*4723*
58.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	*4751*
59.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
60.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4753*
61.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*
62.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	*4771*
63.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: -Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	*4772*
64.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: -Bán lẻ lương thực lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ thực phẩm khô, thực phẩm công nghiệp, đường sữa bánh kẹo lưu động hoặc tại chợ; -Bán lẻ đồ uống lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ thịt gia súc, gia cầm tươi sống, đông lạnh lưu động hoặc tại chợ -Bán lẻ thủy sản tươi sống, đông lạnh lưu động hoặc tại chợ; -Bán lẻ rau quả lưu động hoặc tại chợ; -Bán lẻ thực phẩm chín lưu động hoặc tại chợ	*4781*
65.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	*4782*
66.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	*4784*
67.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ	*4789*
68.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	*4791*
69.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động ..; - Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	*4799*
70.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	*4931*

71.	Vận tải hành khách đường bộ khác chi tiết: Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	*4932*
72.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	*4933*
73.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	*7410*
74.	Cho thuê xe có động cơ	*7710*
75.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Cho thuê tất cả các loại đồ dùng (cá nhân và gia đình), cho hộ gia đình sử dụng hoặc kinh doanh (trừ thiết bị thể thao và giải trí); - Đồ dệt, trang phục và giầy dép; - Đồ đạc, gốm sứ, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng; - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phông bạt, quần áo...; - Sách, tạp chí; - Máy móc và thiết bị sử dụng bởi những người nghiệp dư hoặc có sở thích riêng như các dụng cụ cho sửa chữa nhà; - Hoa và cây; - Thiết bị điện cho gia đình	*7729*
76.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	*7730*
77.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh Dịch vụ ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	*8299*
78.	Đào tạo trung cấp	*8532*
79.	Giáo dục thể thao và giải trí	*8551*
80.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	*8552*
81.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết:- Giáo dục không xác định tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng	*8559*
82.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	*9522*
83.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	*9529*
84.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	*9610*
85.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: - Cắt, tỉa và cạo râu; - Cắt, tỉa và cạo râu; - Cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc và các dịch vụ làm tóc khác phục vụ cả nam và nữ -Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm...	*9631*

86.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ đánh giày, khuân vác, giúp việc gia đình; - Dịch vụ chăm sóc, huấn luyện động vật cảnh; - Các hoạt động nhượng quyền sử dụng máy hoạt động bằng đồng xu như: máy cân, máy kiểm tra huyết áp,..	*9639*
87.	Khai thác gỗ	*0220*
88.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	*0231*
89.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	*0810*
90.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	*1010*
91.	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản	*1020*
92.	Chế biến và bảo quản rau quả	*1030*
93.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	*1040*
94.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	*1050*
95.	Xay xát và sản xuất bột thô	*1061*
96.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	*1062*
97.	Sản xuất các loại bánh từ bột	*1071*
98.	Sản xuất đường	*1072*
99.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	*1073*
100.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	*1074*
101.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	*1075*
102.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng	*1079*
103.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	*1101*
104.	Sản xuất rượu vang	*1102*
105.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	*1103*
106.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	*1104*
107.	Sản xuất sợi	*1311*
108.	Sản xuất vải dệt thoi	*1312*
109.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	*1313*
110.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	*1391*
111.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	*1392*
112.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	*1393*
113.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	*1410*
114.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	*1430*
115.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	*1512*
116.	Sản xuất giày, dép	*1520*
117.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	*1621*
118.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	*1622*
119.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	*1623*

120.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	*1629*
121.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	*2022*
122.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	*2023*
123.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	*2220*
124.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	*2392*
125.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	*2393*
126.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	*2394*
127.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	*2395*
128.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	*2396*
129.	Sản xuất sắt, thép, gang	*2410*

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: Giới tính:

Sinh ngày: Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: PHÍ BÁ SƠN Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *26/04/1973* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001073002971*

Ngày cấp: *24/07/2018* Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn 5, Xã Chàng Sơn, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn 5, Xã Chàng Sơn, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội